

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 20/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh;
2. Ông Bùi Văn Quyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 25/2024/QĐXXST – HS, ngày 07/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Tấn L; Sinh ngày: 03/01/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Ông Dương Hữu T, sinh năm 1958; Mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1971; Hiện đang sinh sống tại Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là chị H Z Niê, sinh năm 2003 và 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2024 đến nay.

- **Bị hại:** Ông Lê Đức A; Địa chỉ: Thôn Bình Thành 5, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Y Đ Bkrông; Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Mộng Th; Địa chỉ: Thôn Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thanh T; Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2023, Dương Tấn L điều khiển xe mô tô biển số 47R1-4871 (xe này của ông Y Đ Bkrông là bố vợ của L) và mang theo 04 bao xác rắn từ nhà tại Thôn K, xã C, huyện K, để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi L đi đến khu vực buôn C, xã C, huyện K thì phát hiện rẫy cà phê của ông Lê Đức A có quả cà phê chín và không có người trông coi nên L điều khiển xe mô tô cất giấu vào rẫy cà phê người dân gần đường rồi lên vào rẫy cà phê của anh A để hái trộm quả cà phê tươi. L dùng mũ bảo hiểm của mình đang đội để hứng quả cà phê hái được cho vào bao xác rắn. Khi hái được đầy 02 bao xác rắn thì L chở 02 bao cà phê đến bán cho tiệm tạp hóa và thu mua nông sản của vợ chồng ông Hoàng Nhật Dũng và bà Lê Thị Mộng Th tại thôn K, xã C, khi cân 02 bao cà phê quả tươi được 100kg bán với số tiền là 1.400.000 đồng. Sau đó, L tiếp tục quay lại rẫy cà phê của anh A hái trộm thêm 02 bao cà phê quả tươi rồi chở đi cất giấu tại lò than của nhà L thuộc thôn K, xã C. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 22/12/2023, L chở 02 bao cà phê đến tiệm tạp hóa và thu mua nông sản của vợ chồng ông D bán. Khi cân 02 bao cà phê quả tươi được 107 kg bán với số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền bán cà phê trộm cắp có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại NONSON đã qua sử dụng; 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, nhãn hiệu Noble, màu sơn nâu, biển số 47R1-4871; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47R1-4871 đứng tên chủ sở hữu là ông Y Đ Bkrông.

- Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Dương Tấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Tấn L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên trả lại cho ông Y Đ Bkrông 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, nhãn hiệu Noble, màu sơn nâu, biển số 47R1-4871; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47R1-4871 đứng tên chủ sở hữu là ông Y Đ Bkrông vì việc bị cáo Dương Tấn L sử dụng xe mô tô biển số 47R1-4871 làm phương tiện để trộm cắp tài sản ông Y Đ Bkrông không biết.

Tuyên tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại NONSON đã qua sử dụng của bị cáo Dương Tấn L sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Đối với số cà phê bị cáo Dương Tấn L bán cho tiệm tạp hóa và thu mua nông sản của vợ chồng ông Hoàng Nhật D và bà Lê Thị Mộng Th, sau khi mua vợ chồng ông D và Th đã bán ngay sau đó để hưởng phần chênh lệch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lê Đức A số tiền 2.898.000 đồng là giá trị 207 kg cà phê tươi bị cáo chiếm đoạt của bị hại; bị hại không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, ông Hoàng Nhật D là người trực tiếp mua số cà phê do L trộm cắp mà có, tuy nhiên ông D đã chết vào ngày 20/02/2024, còn bà Lê Thị Mộng Th là vợ ông D, không trực tiếp trao đổi việc mua bán cà phê với bị cáo L, do đó bà Th không biết số lượng cà phê bị cáo L đem bán và số tiền mua cà phê của bị cáo L là bao nhiêu, nên không xem xét để xử lý.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 19 giờ ngày ngày 21/12/2023, tại rẫy của ông Lê Đức Ái ở buôn C, xã C, huyện K, bị cáo Dương Tấn L đã có hành vi lén lút vào rẫy hái trộm của ông A là 207 kg cà phê tươi, có giá trị 2.898.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Trong vụ án này, ông Hoàng Nhật D là người trực tiếp mua số cà phê do bị cáo L trộm cắp mà có, tuy nhiên ông D đã chết vào ngày 20/02/2024, còn bà Lê Thị Mộng Th là vợ ông D, không trực tiếp trao đổi việc mua bán cà phê với bị cáo L, do đó bà Th không biết số lượng cà phê bị cáo L đem bán và số tiền mua cà phê của bị cáo L là bao nhiêu nên không xem xét để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lê Đức A số tiền 2.898.000 đồng là giá trị 207 kg cà phê tươi bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại; bị hại không yêu cầu giải quyết gì thêm nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho ông Y Đ Bkrông 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, nhãn hiệu Noble, màu sơn nâu, biển số 47R1-4871; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số

47R1-4871 đứng tên chủ sở hữu là ông Y Đ Bkrông vì việc bị cáo Dương Tấn L sử dụng xe mô tô biển số 47R1-4871 làm phương tiện để trộm cắp tài sản ông Y Đ Bkrông không biết.

- Tuyên tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại NONSON đã qua sử dụng của bị cáo Dương Tấn L sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản.

(Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

- Đối với số cà phê bị cáo Dương Tấn L bán cho tiệm tạp hóa và thu mua nông sản của vợ chồng ông Hoàng Nhật D và bà Lê Thị Mộng Th, sau khi mua vợ chồng ông D và Th đã bán ngay sau đó để hưởng phần chênh lệch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Dương Tấn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Tấn L 09 (Chín) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên toà, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lê Đức A số tiền 2.898.000 đồng là giá trị 207 kg cà phê tươi bị cáo chiếm đoạt của bị hại; bị hại không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Y Đ Bkrông 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, nhãn hiệu Noble, màu sơn nâu, biển số 47R1-4871; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47R1-4871 đứng tên chủ sở hữu là ông Y Đ Bkrông vì việc bị cáo Dương Tấn L sử dụng xe mô tô biển số 47R1-4871 làm phương tiện để trộm cắp tài sản ông Y Đ Bkrông không biết.

Tuyên tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại NONSON đã qua sử dụng của bị cáo Dương Tấn L sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản.

(Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

Đối với số cà phê bị cáo Dương Tấn L bán cho tiệm tạp hóa và thu mua nông sản của vợ chồng ông Hoàng Nhật D và bà Lê Thị Mộng Th, sau khi mua vợ chồng ông D, bà th đã bán ngay sau đó để hưởng phần chênh lệch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Tấn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về các vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã C, huyện K;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín